

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tản Cao Sơn;
2. Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chèo Láo T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chèo Chẩn S, đã chết, con bà Tẩn Lở M, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chèo Páo M**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985, tại huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chèo Tẩn P, sinh năm 1960, con bà Tẩn Sun M, sinh năm 1963; chồng: Phan Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản S,

xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án số: 02/2009/HSST, ngày 29/10/2009 của Tòa án quân sự Quân khu II, bị cáo Chèo Páo M bị xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trong tháng 01 năm 2020, tại đoạn đường thuộc bản Sáo Hồ Thầu, xã Mò Si San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Chèo Páo M mua được 06 gói Heroine với giá 250.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch cụ thể, mục đích M mua Heroine để về làm thuốc cho lợn. Mua được Heroine, M cất giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi về nhà. Về đến nhà, M treo chiếc áo khoác có giấu Heroine lên móc treo quần áo của gia đình và không nói cho ai biết. Trong hai ngày sau đó, M đã lấy một ít Heroine trong số Heroine đã mua được cho vào xi lanh có sẵn trong nhà, pha với nước và tiêm cho lợn 02 lần. Số Heroine còn lại, M gói lại rồi cất giấu vào áo khoác treo trong nhà và không cho ai biết. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 29/4/2020, M lấy chiếc áo khoác đang cất giấu Heroine ra mặc rồi lên giường ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 29/4/2020, khi M ngủ dậy thấy chồng M và Chèo Láo T đang ngồi hút thuốc lào trong nhà. Khi M vừa đi ra ngoài thì thấy tổ công tác công an huyện Phong Thổ đi vào nhà M. Quá trình tổ công tác làm việc, M thấy Chèo Láo T giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu trắng buộc thắt lại, T khai đó là gói Heroine do T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Thấy T giao nộp Heroine cho tổ công tác, M nhớ ra trong túi áo khoác đang mặc có cất giấu Heroine nên có biểu hiện run sợ. Khi được tổ công tác giải thích, M đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu đen buộc thắt lại và khai nhận bên trong đó là Heroine do M mua về để làm thuốc chữa bệnh cho lợn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: Thu giữ của Chèo Láo T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng buộc thắt lại, bên trong có chất bột màu trắng. Thu giữ của Chèo Páo M 01 gói ni lon màu đen buộc thắt lại, bên trong có 06 gói chất bột màu trắng, gồm 05 gói được gói bằng ni lon màu xanh đót túm lại, 01 gói được gói bằng ni lon màu đen đót túm lại.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số Heroine thu giữ của Chèo Láo T là do vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 27/4/2020, tại khu vực ngã ba Hang É - Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Chèo Láo T mua được của một người đàn ông tên Sơn, không rõ lai lịch cụ thể, mục đích mua để sử

dụng. Sau khi mua được Heroine, T đã sử dụng 03 lần tại nhà của T. Số Heroine còn lại, T gói lại và giấu vào túi áo khoác để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ, ngày 29/4/2020, T mặc chiếc áo khoác có giấu gói Heroine, khi đi qua nhà Chèo Páo M, T nhìn thấy Phan Văn Tông, là chồng của Chèo Páo M đang hút thuốc lào nên T vào chơi và hút thuốc lào thì gặp tổ công tác công an huyện Phong Thổ làm nhiệm vụ và bị bắt quả tang.

Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Láo T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,62 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Páo M là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,29 gam.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Chèo Páo M đã tích cực phối hợp, giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chèo Láo T, Chèo Páo M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chèo Láo T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chèo Páo M từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong phong bì có 0,51 gam Heroine còn lại sau giám định và các mảnh nilon cũ cùng toàn bộ vỏ niêm phong vật chứng của vụ án. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 10 giờ ngày 29/4/2020, tại nhà ở của Chèo Páo M, địa chỉ: Bản Sáo Hồ Thầu, xã Mồ Sỉ San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ đã phát hiện Chèo Láo T tàng trữ 01 gói được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu trắng buộc thắt lại, bên trong có chất bột màu trắng, T khai chất bột màu trắng đó là Heroine do T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Bắt quả tang Chèo Páo M tàng trữ 01 gói ni lon màu đen buộc thắt lại, bên trong có 06 gói chất bột màu trắng, gồm 05 gói được gói bằng ni lon màu xanh đốt túm lại, 01 gói được gói bằng ni lon màu đen đốt túm lại. M khai nhận chất bột màu trắng đó là Heroine do M mua về để làm thuốc chữa bệnh cho lợn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Láo T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,62 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Páo M là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,29 gam.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi độc lập, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là các bị cáo mua được của người không rõ lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với những người đã bán Heroine cho các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Chèo Páo M đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, được Đoàn Biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu có văn bản số: 214/CV-ĐVMC, ngày 16/8/2020, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chèo Páo M theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Chèo Páo M, tại bản án số: 02/2009/HSST, ngày 29/10/2009 của Tòa án quân sự Quân khu II, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án và đã được xóa án tích.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định còn lại 0,51 gam là vật cấm lưu hành, các mảnh ni lon do các bị cáo dùng để gói Heroine và các vỏ niêm phong cũ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 51, 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Chẻo Láo T, Chẻo Páo M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chẻo Láo T: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chẻo Páo M: 01 (Một) năm tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong phong bì có 0,51 gam Heroine còn lại sau giám định, các mảnh ni lon cũ và toàn bộ vỏ niêm phong cũ của vụ án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã M;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh